

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06-6-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tơ và bà Vũ Thị Nữ

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 233/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Ngọc O**, sinh năm: 1977 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn 2, Tân Phúc, Hàm Tân, Bình Thuận

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1979 (*Vắng mặt*)

HKTT: Thôn 2, Tân Phúc, Hàm Tân, Bình Thuận.

Đang chấp hành án tại Phân trại 1, Trại giam Sông Cái, huyện Bác Ái, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc O trình bày:* Bà và ông Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào ngày 20/02/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phúc, Hàm Tân, Bình Thuận. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn, thường xuyên vi phạm pháp luật, đã 03 lần phạm tội và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận với thời hạn là 14 năm. Tình cảm không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 20/3/2003; Nguyễn Văn A, sinh ngày 24/5/2004 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 29/12/2006. Bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả 03 cháu, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:* Ông và bà O đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phúc, Hàm Tân, Bình Thuận vào ngày 20/02/2006. Do vẫn còn tình cảm với vợ nên ông không đồng ý ly hôn với bà O.

Về con chung: Ông có nguyện vọng nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 20/3/2003, Nguyễn Văn A, sinh ngày 24/5/2004 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 29/12/2006, không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con chung.

Nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 41 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O. Về hôn nhân: Cho bà O được ly hôn với ông T. Con chung: Giao 03 con chung cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết. Bà O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị O khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với ông Nguyễn Văn T. Ông T có cư trú tại thôn 2, Tân Phúc, Hàm Tân, Bình Thuận. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ông T vắng mặt xét xử lần thứ hai mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị O và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phúc, Hàm Tân, Bình Thuận vào ngày 20/02/2006 nên hôn nhân giữa bà O và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng, nhưng ông Tân không có mặt. Tại phiên tòa, bà O khẳng định không còn tình cảm và quyết định muốn ly hôn với ông Tân. Ông T có lời khai cho rằng vẫn còn tình cảm với bà O, nhưng theo lời trình bày của bà O, ông T liên tiếp phạm tội, không lo cho đời sống của gia đình, ảnh hưởng đến tâm lý của các con đang phát triển. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà O và ông T thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà O được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Do ông T đang chấp hành án phạt tù nên không thể nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo cuộc sống ổn định cho các con. Mặt khác, các con đều có ý kiến muốn sống với mẹ, nên Hội đồng xét xử giao các cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 20/3/2003; Nguyễn Văn A, sinh ngày 24/5/2004 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 29/12/2006 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Bà O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[34] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Án phí: Bà O phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc O được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Con chung: Bà O trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 20/3/2003; Nguyễn Văn A, sinh ngày 24/5/2004 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 29/12/2006.

Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, ông T có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0024498 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, bà O đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phương